

# XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON “LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM” - KINH NGHIỆM TỪ CÁC TRƯỜNG MẦM NON ĐAN MẠCH

PHẠM THỊ TUYẾT\*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 02/11/2017; ngày duyệt đăng: 13/11/2017.

**Abstract:** Child-centered kindergartens are built based on two typical issues, namely building facilities and organizing child care and education activities. Child-centered kindergartens have been built in developed education countries for many years, especially in Denmark. In this article, author points out experiences from Danish kindergartens for building this school model in Vietnam in current period.

**Keywords:** Kindergartens, child-centered learning.

## 1. Đặt vấn đề

Bản chất của xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm là đảm bảo mỗi trẻ em khi đến trường mầm non được hiểu, đánh giá đúng và được tôn trọng hứng thú, nhu cầu, khả năng, thể mạnh; mỗi trẻ đều có cơ hội tốt nhất để thành công và được học bằng nhiều cách khác nhau, đặc biệt là thông qua vui chơi [1].

Ở Việt Nam, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm mới được quan tâm trong những năm gần đây. Vào đầu năm 2017, Bộ GD-ĐT đã ban hành 2 văn bản chỉ đạo việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020. Theo các văn bản này, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm cần đạt được 5 tiêu chí, trong các tiêu chí đó có hai nội dung cơ bản là xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp cần đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục cần đảm bảo phối hợp các phương pháp hợp lí, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân; tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện khả năng của riêng mình; giáo viên (GV) tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ [2].

Ở các nước tiên tiến có nền giáo dục hiện đại và phát triển như Đan Mạch thì vấn đề này đã được thực hiện từ lâu. Trong đợt đi tham quan học tập và trao đổi kinh nghiệm với bốn trường mầm non ở Đan Mạch (2 trường ở thủ đô Copenhagen, 2 trường ở Nykjobing), chúng tôi nhận thấy cả 4 trường mầm non đó đã thực sự lấy trẻ làm trung tâm. Mỗi trẻ em Đan Mạch khi đến trường mầm non đã được hiểu,

đánh giá đúng và được tôn trọng hứng thú, nhu cầu, khả năng, thể mạnh; có cơ hội tốt nhất để thành công và được học bằng nhiều cách khác nhau, đặc biệt là thông qua vui chơi.

Trong thời gian tham quan học tập ở Đan Mạch, chúng tôi đã tiến hành quan sát và trò chuyện với các hiệu trưởng, một số GV để tìm hiểu việc xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong bốn trường mầm non. Từ đó, chúng tôi rút ra được một số kinh nghiệm trong việc “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” ở Việt Nam, nhất là kinh nghiệm xây dựng môi trường vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Xây dựng môi trường vật chất “lấy trẻ làm trung tâm” ở các trường mầm non Đan Mạch

2.1.1. Xây dựng môi trường vật chất trong lớp học. Môi trường vật chất trong trường mầm non bao gồm lớp học, các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, không gian phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của trẻ.

Qua quan sát các lớp học của 4 trường mầm non, chúng tôi thấy diện tích lớp học không rộng (hẹp hơn so với nhiều trường mầm non ở Việt Nam), nhưng được thiết kế theo hướng mở. Các lớp học thông nhau, trẻ và GV có thể đi sang các lớp học khác. Các phòng ở tầng 1 đều có kính sát sàn lớp, trẻ ở trong lớp học quan sát được các sự vật, hiện tượng bên ngoài và có ánh sáng tự nhiên cho trẻ hoạt động. Các lớp học ít sử dụng đèn điện. Cách thiết kế này có ưu điểm: tạo điều kiện cho trẻ mở rộng quan hệ với GV và các bạn lớp khác, trẻ luôn được gần gũi với thiên nhiên. Ở Việt Nam, do điều kiện thời tiết mùa hè nóng nên nếu sử dụng kính thay cho tường bê tông thì không phù hợp.

\* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Trên tường của lớp học trang trí không nhiều, chủ yếu là hình ảnh của nhân viên phục vụ trong trường, hình ảnh về hoạt động ngoài lớp học của trẻ và các bức tranh do trẻ vẽ, tô màu, cắt dán,... (xem hình 1). Điều này sẽ giúp trẻ dễ nhận biết được các GV trong trường, nhớ các hoạt động và công việc mà trẻ đã tham gia; phụ huynh sẽ biết được các hoạt động của con mình trong ngày, tuần và sản phẩm các con đã tạo ra.



Hình 1. Hình ảnh về hoạt động ngoài lớp học của trẻ

Một số đồ dùng phục vụ sinh hoạt của trẻ như bàn ghế, bát, cốc có kích thước to như đồ dùng ở gia đình nhằm giúp trẻ cảm thấy ở lớp cũng như ở nhà. Giá để đồ dùng của trẻ đơn giản, có ảnh hoặc bảng tên để trẻ dễ nhận biết chỗ để đồ dùng của mình. Đồ chơi phong phú về chủng loại, số lượng mỗi loại đồ chơi không nhiều, có đồ chơi giống vật thật. Các góc chơi thiết kế phù hợp, có góc chơi tĩnh và có góc chơi động nhưng ít trang trí hình ảnh.

#### 2.1.2. Xây dựng môi trường vật chất ngoài lớp học.

Diện tích sân, vườn của cả 4 trường mầm non Đan Mạch chúng tôi tham quan đều hạn chế nhưng được sắp xếp, bố trí hợp lí. Có trường mầm non đã dành một khoảng không gian để xây nhà cho trẻ dưới 2 tuổi ngủ, giữa mái nhà lợp kính để ánh nắng mặt trời chiếu xuống phòng ngủ. Đây là việc làm khoa học vì như thế, trẻ vừa ngủ, vừa được tắm nắng. Tuy nhiên, điều này chỉ phù hợp với các nước có thời tiết lạnh.

Các trường đều bố trí một khoảng không gian để

làm sân bóng đá; xây những ngôi nhà nhỏ để trẻ chơi với cát, chơi đóng vai. Đồ chơi trong sân trường không nhiều nhưng có tác dụng giúp trẻ rèn luyện các kĩ năng và phẩm chất vận động như: đi thăng bằng, leo trèo, chạy,... (xem hình 2).

Sân trường và vườn trường mầm non không có bê tông. Bao quanh trường là hàng cây, cổng trường cũng được làm bằng cây gỗ thô sơ, ngăn cách giữa các khu vui chơi của trẻ là hàng cây hoặc là gỗ. Phía dưới đồ chơi là cát hoặc thảm cỏ được làm bằng mút cao su để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cây cối trong sân trường, vườn trường phát triển tự nhiên, không có sự cắt tỉa nên bước chân vào trường mầm non trẻ sẽ có cảm giác như ở môi trường tự nhiên bên ngoài.



Hình 2. Đồ chơi ngoài trời

Ở sân trường còn có những bộ bàn ghế gỗ (không sơn màu) để tổ chức cho trẻ ăn uống, vẽ, cắt dán; có khu nhỏ để tổ chức cho trẻ đốt lửa trại, có khu vực chứa các tấm gỗ để trẻ cùng nhau sắp xếp theo ý thích. Ngoài ra còn có rất nhiều xe để trẻ đạp, đẩy.

Như mô tả ở trên, đồ chơi và thiết bị ngoài trời của các trường mầm non Đan Mạch đơn giản, không có nhiều đồ chơi công nghiệp như ở Việt Nam nhưng chúng đã được sử dụng hiệu quả vào việc rèn luyện kĩ năng vận động, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**2.2. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” ở các trường mầm non Đan Mạch.** Ở Đan Mạch, các trường mầm non phân chia trẻ thành các nhóm theo 2 độ tuổi: trẻ dưới 2 tuổi và từ 3 đến 6 tuổi. Họ cho rằng, việc tổ chức lớp ghép trẻ từ 3 đến 6 tuổi là để trẻ bé học hỏi kinh nghiệm của trẻ lớn.

Về hoạt động chăm sóc trẻ, chúng tôi thấy: việc tổ chức cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh đều xuất phát từ nhu cầu của từng trẻ. GV hiểu rõ nhu cầu của từng trẻ ở từng giai đoạn để chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, vệ sinh cho phù hợp. Khi cho trẻ dưới 2 tuổi ăn, GV xúc cho trẻ là chủ yếu, nhưng vừa xúc cho trẻ ăn vừa cho trẻ tập xúc thức ăn (thực chất là để trẻ chơi với thìa và thức ăn). GV coi việc thức ăn dính lên mặt, đầu và rơi vãi ra bàn là bình thường nên họ không tỏ ra khó chịu với trẻ. Họ không

rèn cho trẻ đi vệ sinh vào những thời điểm nhất định như ở Việt Nam mà để khi nào trẻ có nhu cầu thì đi vệ sinh. Hiện nay, có quan điểm cho rằng việc rèn cho trẻ đi vệ sinh vào những thời điểm nhất định chỉ tiện cho người chăm sóc trẻ, việc làm đó là “phản khoa học”.

Việc tổ chức giấc ngủ của trẻ cũng đảm bảo theo nhu cầu của từng trẻ, nhất là với trẻ dưới 2 tuổi. Với trẻ dưới 2 tuổi, GV có thể cho trẻ ngủ ngoài trời, hoặc dưới mái hiên của lớp học (xem hình 3). Điều này tạo điều kiện cho trẻ được tắm nắng, tăng cường khả năng hấp thụ vitamin D. Ở Việt Nam, trong mùa hè nắng nóng, nếu áp dụng phương pháp này sẽ không phù hợp.

GV không chủ động đánh thức trẻ mà để trẻ tự thức dậy. Khi thấy trẻ thức giấc, GV sẽ đưa trẻ vào lớp. Còn đối với trẻ lớn, cô không bắt trẻ phải ngủ, trẻ nào không có nhu cầu ngủ thì chơi.

GV tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời hàng ngày, kể cả những ngày tuyết rơi. Đối với trẻ lớn hơn, trời mưa các con sẽ khoác áo mưa ra sân hoạt động. Làm như vậy sẽ rèn luyện cho trẻ khả năng thích ứng với môi trường tự nhiên.



Hình 3. Trẻ dưới 2 tuổi ngủ ngoài trời

Trong các hoạt động vui chơi và học tập, GV chú trọng đến nhu cầu, hứng thú và khả năng của từng trẻ và đảm bảo học mà chơi, chơi mà học. Giờ học cũng tiến hành vào buổi sáng nhưng rất linh hoạt, nội dung học tập dựa trên nhu cầu, hứng thú của trẻ. Trẻ có nhu cầu, hứng thú với sự vật, hiện tượng nào trong chủ đề giáo dục thì GV sẽ tổ chức cho trẻ tìm hiểu bằng nhiều hình thức khác nhau như: quan sát và trò chuyện về sự vật, hiện tượng đó; đọc sách hoặc câu chuyện, hát bài hát nói về sự vật, hiện tượng mà trẻ muốn tìm hiểu; tham gia trò chơi đóng vai, trò chơi học tập,... Với những nội dung trẻ muốn tìm hiểu, GV cần tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm, đi tham quan, hoạt động ngoài trường. Các hoạt động này được tổ chức nhiều lần trong năm học và được ghi lại bằng hình ảnh; những hình ảnh này được treo ở lớp học hoặc dán trong sổ nhật ký của lớp. Trong các hoạt động trên, GV quan sát và ghi chép đặc điểm riêng của từng trẻ để có biện pháp giúp đỡ. Đối với trẻ

nhút nhát, trẻ có khả năng nhận thức, hợp tác hạn chế, GV đều dành thời gian giúp đỡ riêng.

Ở Việt Nam, nội dung học tập thường do GV quyết định. Căn cứ vào chủ đề giáo dục trong chương trình, GV sẽ soạn bài một cách chi tiết, tỉ mỉ; sau đó sử dụng phối hợp một số phương pháp để trẻ lĩnh hội nội dung kiến thức. Đối với hoạt động vui chơi, GV lựa chọn vai chơi, chủ đề chơi của trẻ. Trong quá trình trẻ chơi, GV quan sát và có sự can thiệp kịp thời khi thấy có xung đột hoặc hoạt động chơi của trẻ không phù hợp. Làm như vậy đôi khi sẽ là áp đặt đối với trẻ, chưa chú trọng đến nhu cầu, hứng thú và khả năng của từng trẻ.

### 3. Kết luận

Ở Đan Mạch, giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” đã được quan tâm và thực hiện từ lâu. Môi trường vật chất trong lớp học cũng như ngoài lớp học được bố trí, sắp xếp hợp lý, tạo nên môi trường gần gũi, quen thuộc với trẻ. Với những khoảng không gian và đồ dùng, đồ chơi hợp lý, phù hợp với nhu cầu, hứng thú vui chơi, học tập của trẻ đã tạo điều kiện cho trẻ học tập, rèn luyện các kỹ năng cần thiết, nhất là kỹ năng vận động. Việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cũng xuất phát từ nhu cầu, hứng thú của trẻ; trong quá trình tổ chức các hoạt động này, GV luôn quan sát, hiểu đặc điểm riêng của từng trẻ; đồng thời có sự tôn trọng nhu cầu, hứng thú, khả năng của từng trẻ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2013). *Dự án tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non.*
- [2] Bộ GD-ĐT. *Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25/01/2017 về việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020.*
- [3] Phạm Thị Châu - Nguyễn Thị Oanh - Trần Thị Sinh (2008). *Giáo dục học mầm non.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [4] Nguyễn Thị Hòa (2014). *Giáo trình Giáo dục học mầm non.* NXB Đại học sư phạm.
- [5] Lê Xuân Hồng - Lê Thị Khang - Hồ Lai Châu - Hoàng Mai (2000). *Những kỹ năng sư phạm mầm non* (tập 1, 2, 3). NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thị Thu Hiền (2014). *Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Đinh Văn Vang (2009). *Giáo trình tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Nguyễn Thị Oanh (2009). *Tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 277/BGDĐT-GDMN, ngày 25/01/2017 của Bộ GD-ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 -2020.*
- [10] Bente Jensen - Anders Holm - Sven Brenberg (2013). *Effectiveness of a Danish early year preschool program.* International journal of Educational Research.